

Bản án số: 68/2022/HSST
Ngày: 23/3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thúy Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Văn Quỳnh
2. Bà Đỗ Thị Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Năng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Trung K**; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 05/12/1988, tại tỉnh B;

Nơi cư trú: Đội C17, xã T, huyện B, tỉnh B.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12 phổ thông; Con ông: Vũ Trọng K; Con bà: Nguyễn Thị H; Vợ: Nguyễn Minh T; Con: Có 01 con, sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/5/2010, bị Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, ngày 27/4/2015 bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án và được xóa án tích; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/12/2021, sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ ngày 11/12/2021, tổ công tác Công an thành phố Đ tiến hành kiểm tra hành chính phòng 503, Khách sạn Diệp Linh thuộc tổ 12, phường M, thành phố Đ do bị cáo Vũ Trung K thuê nghỉ từ hôm trước, phát hiện trên mặt bàn kê giữa phòng 01 viên nén màu hồng, nghi là ma túy.

Bị cáo khai: Khoảng 10 giờ, ngày 10/12/2021, bị cáo bắt xe ôm xuống bản Xôm, xã Thanh An, huyện B, mua được 02 viên Hồng phiến của người đàn ông không quen biết ở đường hết 100.000 đồng, mục đích để sử dụng, bị cáo mang về phòng nghỉ lấy điều tự chế có sẵn ở nóc tủ, sử dụng hết 01 viên bằng hình thức hút. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng của vụ án.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 11/12/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ và kết luận giám định số 20/GĐ-PC09 ngày 18/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Vũ Trung K gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,11 gam.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKS-TPĐBP ngày 28/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo Vũ Trung K về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS, xử phạt bị cáo Vũ Trung K từ 15 tháng đến 18 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 0,04 gam Methamphetamine (Vật chứng hoàn lại sau giám định), 01 điều tự chế. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có lời bào chữa nào, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo bị truy tố: Hồi 13 giờ ngày 11/12/2021, tại phòng 503, khách sạn Diệp Linh thuộc tổ 12, phường M, thành phố Đ, tỉnh B, bị cáo đã có hành vi cất giấu trái phép 0,11 gam Methamphetamine tại phòng mình thuê nghỉ, mục đích để sử dụng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 13 giờ 15 phút ngày 11/12/2021, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng lấy mẫu giám

định và niêm phong vật chứng ngày 11/12/2021, kết luận giám định số 20/GĐ-PC09 ngày 18/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B.

Do đó, có đủ cơ sở khẳng định, hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo, với mục đích để sử dụng là phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52/BLHS. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, bị cáo là người nghiện ma túy, là người có nhân thân xấu: Ngày 28/5/2010, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án và được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, mà tiếp tục có hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để bị cáo có điều kiện cai nghiện, đồng thời để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

[2]. Từ những phân tích trên khẳng định: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh B truy tố bị cáo Vũ Trung K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

Bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo nhận thức rõ hành vi cất giấu trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, với khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ là 0,11 gam Methamphetamine, thì mức hình phạt mà đại diện viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS, thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là mua của một người đàn ông tại bản Xôm, xã Thanh An, huyện B và người đàn ông chở xe ôm đưa bị cáo đi mua ma

túy, nhưng bị cáo không biết họ, tên, địa chỉ của hai người này, cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Vật chứng: 0,04gam Methamphetamine(Vật chứng hoàn lại sau giám định) là vật nhà nước cấm tàng trữ, 01 điều tự chế, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.
- Tuyên bố bị cáo Vũ Trung K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".
- Xử phạt bị cáo 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (11/12/2021).

2. Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS, tịch thu tiêu hủy 0,04 gam Methamphetamine (Vật chứng hoàn lại sau giám định), 01 điều tự chế (*Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh B*).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 23/3/2022).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TPĐBP;
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- Nhà tạm giữ CA TPĐBP;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- HS Thi hành án HS;
- L- u hồ sơ vụ án;
- L- u VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Thúy Thành

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- VKSNDTPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TPĐBP;
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- Nhà tạm giữ CA TPĐBP;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- HS Thi hành án HS;
- L- u hồ sơ vụ án;
- L- u VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Thúy Thành

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- VKSNDTPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TPĐBP;
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- Nhà tạm giữ CA TPĐBP;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- HS Thi hành án HS;
- L- u hồ sơ vụ án;
- L- u VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Thúy Thành

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÔNG BÁO KẾT QUẢ XÉT XỬ SƠ THẨM

Kính gửi: UBND phường Him Lam, thành phố Đ, tỉnh B

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn Vần; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 26/3/1993 tại tỉnh B;

Địa chỉ: Bản Huổi Phạ, phường Him Lam, thành phố Đ, tỉnh B.

Tại bản án số 49/2020/HSST ngày 30/6/2020, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã quyết định:

1. Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.
- Tuyên bố bị cáo Lò Văn Vần phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".
- Xử phạt bị cáo Lò Văn Vần 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (25/02/2020).

2. Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS tịch thu tiêu hủy 0,01 gam Heroine, 0,23 gam Methamphetamine (vật chứng hoàn lại sau giám định) là vật nhà nước cấm tàng trữ, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu xanh. Tịch thu sung ngân sách nhà nước: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA wave, màu sơn đen, trắng, biển kiểm soát: 27B1 – 569.97, xe có số khung RLHJA3907HY094414, số máy: JA39E0094455, xe đã qua sử dụng, kèm chìa khóa xe, 01 đăng ký xe mang tên Lò Văn Vần.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ vào Điều 262 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B thông báo cho chính quyền nơi bị cáo cư trú được biết.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HSVA;

THẨM PHÁN

Đào Thị Thúy Thành